TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1-VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 09/01/2026
V/v: Tranh chấp Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Võ Thị Hồng Điệp

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Trần Thị Tuyết Nga

2. Bà Nguyễn Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Thế Hiển - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên toà.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 412/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025 về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hữu N, sinh ngày 20/12/1989 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Long H, xã Phú Q, tỉnh Vĩnh Long

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Có bà **Nguyễn Thị Thanh M** - Luật sư – Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Diễm C , sinh ngày 02/3/1993 (có mặt).

Địa chỉ: số 58A4, khóm A, phường Tân H, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn anh Nguyễn Hữu N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị C qua quen biết tiến tới hôn nhân, hai bên có tổ chức lễ cưới năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, nay là xã Phú Quới, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 07/3/2017. Sau khi kết hôn anh và chị C sinh sống ở nhà trọ, đến năm 2023 cha mẹ anh mới cho đất vợ chồng cất nhà ở. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Đến tháng 8/2025 mâu thuẫn bất đồng quan điểm, dẫn đến cự cải, vợ anh đập nồi cơm điện nhà, ngoài ra mâu thuẫn về tiền bạc trong cuộc sống vợ chồng, dẫn đến anh N ở cơ quan và về nhà cha mẹ ruột sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay không còn quan hệ. Nay anh Nguyễn Hữu N yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Diễm C.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hữu Gia T sinh ngày 17/01/2009, hiện nay do chị C nuôi dưỡng, anh đồng ý giao con cho chị C nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con .

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Ngày 15/12/2025 anh Nguyễn Hữu N có đơn xin giải quyết vắng mặt. Lý do bận công việc, anh cam kết không khiếu nại về sự vắng mặt của anh.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Diễm C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị C thừa nhận lời trình bày của anh N là đúng, hai bên tiến đến hôn nhân do quen biết, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 07/3/2017. Về mâu thuẫn anh N trình bày là không đúng, chị không đập phá tài sản, tiền bạc trong nhà vẫn để trong tủ chị không quản lý, do anh đi không về, nên chị có cự cải chút chứ không có mâu thuẫn gì dẫn đến ly hôn, tháng 9/2025 anh N bỏ nhà về cha mẹ ruột, không còn quan hệ. Vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị không đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Hữu N.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hữu Gia T, sinh ngày 17/01/2009, hiện nay do chị C nuôi dưỡng, trường hợp ly hôn chị C yêu cầu nuôi con, yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ, đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Anh Nguyễn Hữu N vắng mặt, do có đơn xin xét xử vắng mặt.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Nguyễn Hữu N được ly hôn với chị Nguyễn Thị Diễm C, vì vợ chồng chung sống không hạnh phúc, Về con chung có 01 con chung tên Nguyễn Hữu Gia T, sinh ngày 17/01/2019, anh N yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị Diễm C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Diễm C có mặt tại phiên toà chị đồng ý ly hôn, vì hiện nay giữa chị và anh N không còn sống chung. Về con chung chị đồng ý giao con Nguyễn Hữu Gia T, sinh ngày 17/01/2019 cho anh N nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Anh Nguyễn Hữu N có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt anh Nguyễn Hữu N.

[2.2] Anh Nguyễn Hữu N yêu cầu ly hôn, nuôi con với chị Nguyễn Thị Diễm C, chị Nguyễn Thị Diễm C đăng ký hộ khẩu tại số số 58A4, khóm A, phường Tân H, tỉnh Vĩnh Long nên đây là quan hệ hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhan dân khu vực 1 – Vĩnh Long được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và được sửa đổi bổ sung năm 2025 .

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu N yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Diễm C, cả hai có kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, nay là xã Phú Quới, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 07/3/2017, nên đây hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, thể hiện đơn khởi kiện cũng như tại biên bản hòa giải anh N khai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn bất đồng ý kiến, anh đi làm chị Diễm C thường kiểm tra giám sát anh và không tìm được tiếng nói chung trong mối quan hệ vợ chồng, vợ chồng không tin tưởng nhau, dẫn đến anh về nhà cha mẹ ruột và ở cơ quan. Chị C cho rằng vợ chồng chung sống có mâu thuẫn nhỏ, nhưng hiện nay vợ chồng không còn sống chung, vì vậy chị đồng ý ly hôn với anh N. Xét cả

hai đồng ý ly hôn nhưng anh N vắng mặt không ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Nguyễn Hữu N được ly hôn với chị Nguyễn Thị Diễm C có cơ sở chấp nhận được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hữu Gia T, sinh ngày 17/01/2009. Hiện nay, cháu Gia T đang do chị C chăm sóc, hiện nay chị chưa có cuộc sống ổn định nên chị đồng ý giao con cho anh N nuôi dưỡng. Việc chị C đồng ý giao con cho anh N nuôi dưỡng là tự nguyện nên ghi nhận và phù hợp được quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

[2.3] Chị Nguyễn Thị Diễm C có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở chị C thực hiện quyền này. Trong trường hợp chị C lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị C, được quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5] Về tài sản chung, nợ chung: anh Nguyễn Hữu N và chị Nguyễn Thị Diễm C không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.6] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có ý kiến, anh N yêu cầu được ly hôn, yêu cầu nuôi con Nguyễn Hữu Gia T, sinh ngày 17/01/2009, về tài sản chung và nợ chung anh N cho rằng không có. Tại phiên tòa hôm nay chị C đồng ý ly hôn và đồng ý giao con chung cho anh N, nên Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét lời trình bày của Luật sư bảo vệ cho nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 227, khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Căn cứ Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Hữu N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Hữu N được ly hôn với chị Nguyễn Thị Diễm C.

2. Về nuôi con chung: Giao 01 con chung là Nguyễn Hữu Gia T, sinh ngày 17/01/2009 cho anh Nguyễn Hữu N chăm sóc nuôi dưỡng.

3. Chị Nguyễn Thị Diễm C có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở chị Diễm C thực hiện quyền này. Chị Nguyễn Thị Diễm C lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Nguyễn Hữu N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Nguyễn Thị Diễm C.

4. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Hữu N không yêu cầu chi Chi cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Hữu N và chị Nguyễn Thị Diễm C không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Hữu N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009985 ngày 19/11/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Anh N đã nộp đủ tiền án phí .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được thông báo, niêm yết theo quy định pháp luật tại nơi cư trú của người vắng mặt./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 1-Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Điệp